



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/6/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		632.27	85.33
% Thay đổi		↑ 0.94%	↑ 0.61%
KLGD (CP)		116,539,064	51,332,109
GTGD (tỷ đồng)		2,354.74	623.94
Tổng cung (CP)		231,414,400	80,230,700
Tổng cầu (CP)		239,904,350	73,056,800

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		6,193,190	1,345,800
KL mua (CP)		4,986,250	823,000
GTmua (tỷ đồng)		216.48	13.63
GT bán (tỷ đồng)		296.22	17.08
GT ròng (tỷ đồng)		(79.73)	(3.45)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.89%	10.9	1.9	3.2%
Công nghiệp	↑ 0.85%	12.8	1.9	21.7%
Dầu khí	↓ -1.00%	7.5	0.8	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.36%	16.1	4.1	3.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 3.99%	24.5	2.5	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.67%	14.0	5.0	28.6%
Ngân hàng	↑ 1.42%	14.3	1.7	2.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.81%	12.0	2.0	17.6%
Tài chính	↑ 0.77%	18.4	2.5	16.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.64%	14.0	2.5	1.7%
VN - Index	↑ 0.94%	14.1	2.9	81.1%
HNX - Index	↑ 0.61%	10.7	1.5	18.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Dòng tiền tiếp tục tìm tới nhóm các cổ phiếu vốn hóa trung bình và nhỏ nhằm đón đầu kết quả kinh doanh quý 2, qua đó khiến cho giao dịch tại nhóm các cổ phiếu này diễn ra hết sức tích cực, đóng góp chủ yếu vào đà tăng của Vn-Index trong phiên hôm nay. Bên cạnh đó, nhóm Bluechips với nhiều mã chốt phiên trong sắc xanh như VNM, BVH, VIC, VCB, HPG đã giúp chỉ số duy trì đà tăng bền vững xuyên suốt phiên giao dịch. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng thị trường hiện khá tích cực, tuy nhiên diễn biến thị trường thế giới có thể trở nên khó lường sau sự kiện Brexit và thị trường Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều, đặc biệt là khi chỉ số đang tiệm cận vùng đỉnh cũ 640 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và có thể tiếp tục duy trì tỷ trọng đối với những mã đã có sẵn trong danh mục. Tuy nhiên, việc giải ngân tìm kiếm lợi nhuận chỉ nên thực hiện tại 1 số mã kỳ vọng có kết quả kinh doanh tích cực vào quý 2 này hoặc các mã có thông tin hỗ trợ đặc biệt.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch tích cực và duy trì đà tăng đến tận cuối phiên giúp chỉ số này vượt qua mốc 630 điểm. Chốt phiên VN-Index tăng 5,86 điểm, lên 632,27 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng 13% so với phiên trước, đạt hơn 105 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.411 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng điểm: VCB (200), BID (+100), CTG (+300).

Nhóm cổ phiếu cao su vẫn tiếp tục đà tăng: SRC (+800), DRC (+1.500), CSM (+600).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch khá tích cực: VNM (+1.000), VIC (+500), BVH (+500), HPG (+500).

HNX-Index:

HNX-Index cũng đóng cửa ở mức cao nhất phiên. Chốt phiên, HNX-Index tăng 0,52 điểm, lên 85,33 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm so với phiên trước, đạt gần 45 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí cũng có sự phân hóa: PVC (-300), PVS (-100), PGS (+100), PVG (-100).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/6/2016

Đáng chú ý là mã VCG vẫn tiếp tục tăng mạnh (+700), khối lượng khớp lệnh đạt hơn 3 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch tương đối tiêu cực với 11 mã tăng, 11 mã giảm và 8 mã đứng giá: DBC (+500), PVB (+500), NTP (+2.000).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng gần 80 tỷ đồng. HHS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng 9,89 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là VCB, được khối ngoại mua ròng với giá trị 6,77 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VNM bị bán ròng mạnh nhất, đạt 44,82 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng 3,45 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 298 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, KLS bị bán ròng mạnh nhất với 482 nghìn đơn vị, tiếp theo là SCR bị bán ròng 289 nghìn đơn vị.

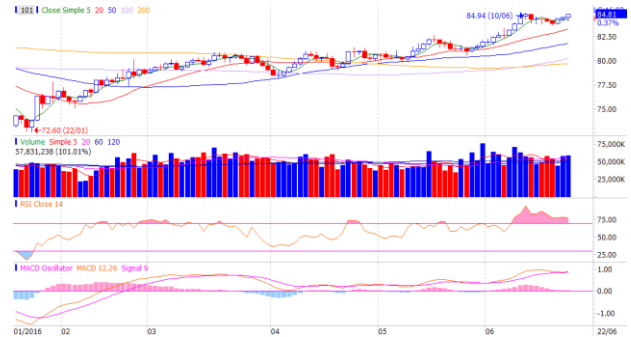
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến marubozu, cho thấy lực cầu áp đảo trong phiên hôm nay, tuy nhiên thanh khoản vẫn chỉ duy trì gần 120 triệu đơn vị. Chỉ số đang tiệm cận dải bollinger trên. RSI đang quay lại đường 70, MACD cho tín hiệu quay lại cắt lên trên đường 0, củng cố xu hướng tăng trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ 620 điểm. Vùng kháng cự 640 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến marubozu, vượt ngưỡng kháng cự 85 điểm. RSI hiện đang nằm trong vùng overbought, MACD cho tín hiệu tăng trở lại trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ 83,5 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước đi ngang	Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 33,86-33,96 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, đi ngang so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 23/06 là 21,847 VNĐ/USD, giảm nhẹ 3 đồng/USD so với ngày 22/06.

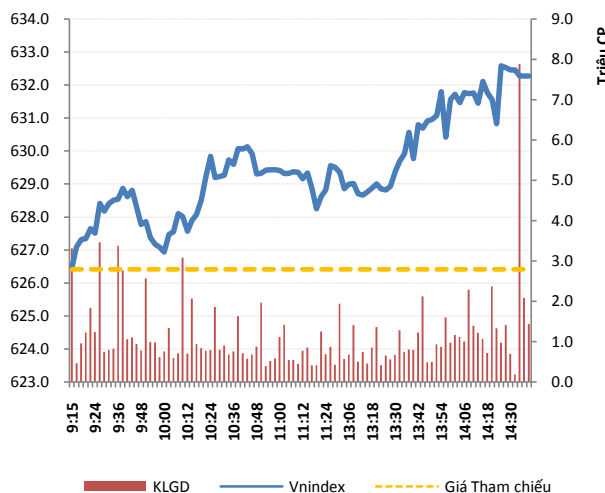
TIN QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones giảm 48,9 điểm xuống 17.780,83 điểm, chỉ số S&P 500 mất 3,45 điểm xuống 2.085,45 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 10,44 điểm xuống 4.833,32 điểm.
Euro, bảng Anh tăng trước thềm cuộc bỏ phiếu Brexit	Chốt phiên, bảng Anh tăng 0,3% so với USD lên 1,4691 USD/GBP, trong khi đồng tiền chung tăng 0,5% so với đồng bạc xanh lên 1,1297 USD/EUR. USD cũng giảm 0,4% so với yên xuống 104,42 JPY/USD.
Giá dầu tiếp tục giảm	Theo đó, giá dầu WTI giảm 72 cent, tương đương 1,4%, xuống 49,13 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 74 cent, tương ứng 1,5%, xuống 49,88 USD/thùng.
Giá vàng xuống thấp nhất 2 tuần	Theo đó, giá vàng giao ngay giảm 0,2% xuống 1.270 USD/ounce. Bên cạnh đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex cũng giảm 0,1% xuống 1.266,6 USD/ounce

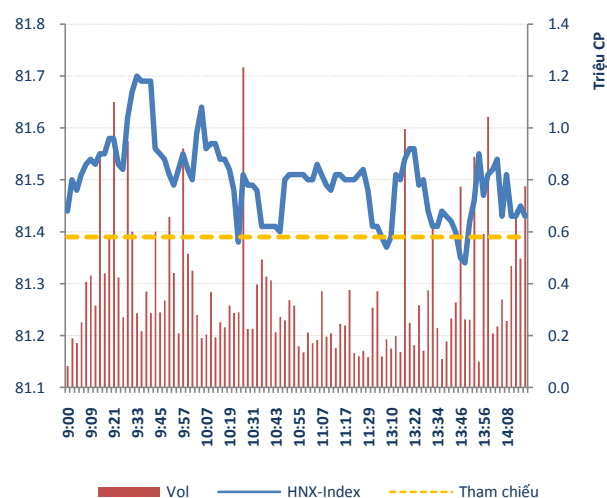


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

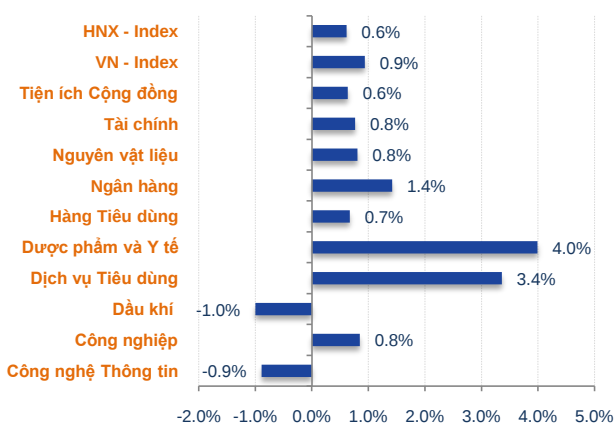
KLGD và VN-Index trong phiên



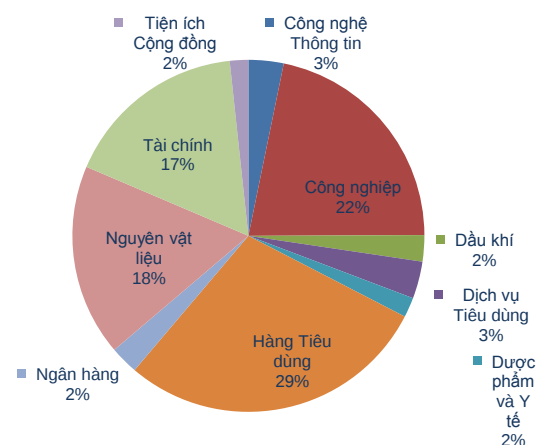
KLGD và HNX-Index trong phiên



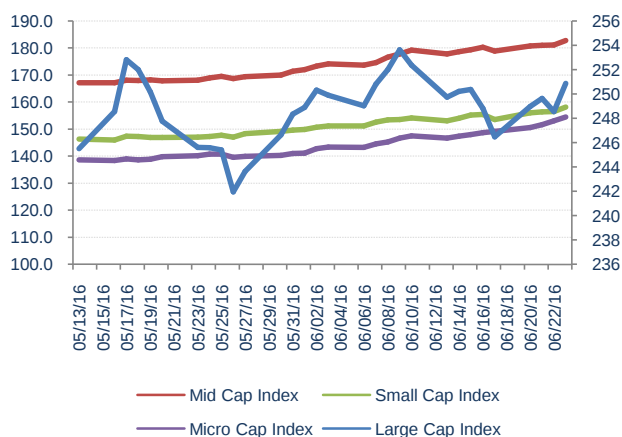
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



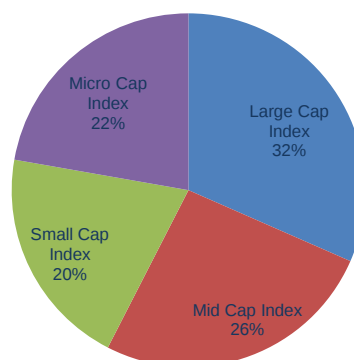
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HHS	495,540	CII	999,150
2	VNE	490,000	SBT	960,470
3	HPG	246,580	VNM	319,220
4	SSI	146,660	PAC	281,950
5	VCB	142,520	KBC	278,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	298,200	KLS	482,300
2	TIG	87,200	SCR	289,100
3	VND	70,700	BCC	128,000
4	VGS	40,900	VNR	75,200
5	PTI	40,400	HUT	72,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.1	6.2	↑	1.64%	6,117,520
BHS	18.9	19.6	↑	3.70%	5,516,810
DLG	7.0	7.3	↑	4.29%	4,406,840
HPG	39.6	40.1	↑	1.26%	4,060,040
HHS	9.9	10.0	↑	1.01%	3,904,230

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	10.0	10.1	↑	1.00%	9,334,968
HUT	10.2	10.2	→	0.00%	4,728,638
VCG	13.0	13.7	↑	5.38%	3,041,499
SHB	6.2	6.3	↑	1.61%	2,015,265
DCS	5.4	5.1	↓	-5.56%	1,997,236

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	24.6	26.3	1.7	↑ 6.91%
TYA	17.4	18.6	1.2	↑ 6.90%
DHA	30.7	32.8	2.1	↑ 6.84%
VTB	13.3	14.2	0.9	↑ 6.76%
MDG	11.9	12.7	0.8	↑ 6.72%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMS	15.0	16.5	1.5	↑ 10.00%
MST	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%
KTS	58.8	64.6	5.8	↑ 9.86%
DPC	35.7	39.2	3.5	↑ 9.80%
SDA	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATA	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
GTN	22.7	21.2	-1.5	↓ -6.61%
SSC	44.6	42.1	-2.5	↓ -5.61%
BGM	2.1	2.0	-0.1	↓ -4.76%
HOT	24.1	23.0	-1.1	↓ -4.56%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLC	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
ARM	36.1	32.5	-3.6	↓ -9.97%
TV3	49.5	44.6	-4.9	↓ -9.90%
BSC	15.2	13.7	-1.5	↓ -9.87%
MBG	7.3	6.6	-0.7	↓ -9.59%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	6,117,520	14.3%	1,665	3.7	0.6
BHS	5,516,810	13.2%	2,180	9.0	1.2
DLG	4,406,840	3.8%	466	15.7	0.6
HPG	4,060,040	27.0%	5,265	7.6	1.9
HHS	3,904,230	17.0%	1,899	5.3	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	9,334,968	6.2%	857	11.8	0.7
HUT	4,728,638	14.1%	1,810	5.6	0.8
VCG	3,041,499	4.3%	706	19.4	1.0
SHB	2,015,265	7.9%	930	6.8	0.5
DCS	1,997,236	1.4%	143	35.6	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SII	↑ 6.9%	11.1%	2,028	13.0	1.7
TYA	↑ 6.9%	19.0%	2,554	7.3	1.3
DHA	↑ 6.8%	13.3%	2,938	11.2	1.5
VTB	↑ 6.8%	5.1%	992	14.3	0.7
MDG	↑ 6.7%	4.5%	606	21.0	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMS	↑ 10.0%	24.4%	4,746	3.5	0.8
MST	↑ 9.9%	6.7%	6,786	1.3	0.8
KTS	↑ 9.9%	33.2%	8,816	7.3	2.1
DPC	↑ 9.8%	5.8%	988	39.7	2.3
SDA	↑ 9.8%	5.0%	536	10.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	495,540	17.0%	1,899	5.3	0.8
VNE	490,000	7.2%	906	11.5	0.9
HPG	246,580	27.0%	5,265	7.6	1.9
SSI	146,660	13.6%	1,861	11.2	1.5
VCB	142,520	13.2%	2,258	21.3	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	298,200	12.5%	3,236	5.8	0.8
TIG	87,200	13.7%	1,706	4.3	0.6
VND	70,700	8.9%	1,134	10.6	0.9
VGS	40,900	13.1%	1,925	6.1	0.8
PTI	40,400	12.1%	2,423	11.4	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	168,020	39.7%	6,977	20.1	7.4
VCB	127,921	13.2%	2,258	21.3	2.7
GAS	116,714	16.9%	3,832	15.9	2.8
VIC	102,812	4.3%	814	65.1	4.0
CTG	64,043	11.4%	1,711	10.1	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.3%	1,183	16.2	1.3
PVS	8,398	12.5%	3,236	5.8	0.8
PHP	6,801	9.8%	1,274	16.3	1.8
VCG	6,051	4.3%	706	19.4	1.0
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	2.22	16.9%	3,832	15.9	2.8
PVD	2.17	9.3%	3,503	9.1	0.9
BVH	1.97	8.8%	1,687	35.9	3.2
HAX	1.88	37.7%	4,413	8.2	2.6
HSG	1.79	32.8%	5,224	7.8	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.43	20.7%	3,344	3.3	1.0
HHG	4.31	17.4%	1,798	6.1	0.9
SDC	3.39	12.9%	2,736	5.7	0.7
PVC	3.32	5.8%	1,367	11.6	0.8
NHA	2.76	11.1%	1,233	14.4	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
